

Các thông số kỹ thuật chính:**			
tên sản phẩm	xe tải thực phẩm Fukuda	GVW (kg)	2550
trọng lượng đánh giá (Kg)	860	Kích thước (mm)	4730 × 1780 × 2630
Curb Trọng lượng (kg)	1560	kích thước Case (mm)	2900 * 1720 * 1810
Phương pháp tiếp cận / rời góc)	39/20	F / R treo (mm)	605/1055
Số trục	2	Chiều dài cơ sở (mm)	3070
tải trọng trục (KG)	700/1850	Tốc độ tối đa (km / h)	115
truyền tải	5 bánh răng phía trước và 1reverse	xe tải c xi	hàng đơn lẻ, rời vô lăng
Thông số kỹ thuật khung *			
Loại chassis	BJ1036V5JV5-D1	Số lớp	4
nhãn hiệu	Fukuda	engine Nhà sản xuất	Foton Motor Co.
F / R Chiều dài cơ sở (mm)	1338/1375	thông số kỹ thuật lớp	175R14LT 8PR
Loại nhiên liệu	xăng	Tiêu chuẩn khí thải	Euro V
mô hình động cơ	LJ469Q-1AE9	Exhaust (ml) / Công suất (Kw)	1249-1264

các nhà sản xuất xe tải thực phẩm Trung Quốc Trung Quốc

1. Hình ảnh hiển thị xuống:



Sale the best truck





远洋专汽
Ocean-Auto

Sale the best truck



www.chinatrucksupplier.com



Sale the best truck





Sale the best truck



www.chinatrucksupplier.com



远洋专汽
Ocean-Auto

Sale the best truck



www.chinatrucksupplier.com



Sale the best truck





Sale the best truck





Sale the best truck



www.chinatrucksupplier.com



Sale the best truck



[Xe tải thực phẩm](#)